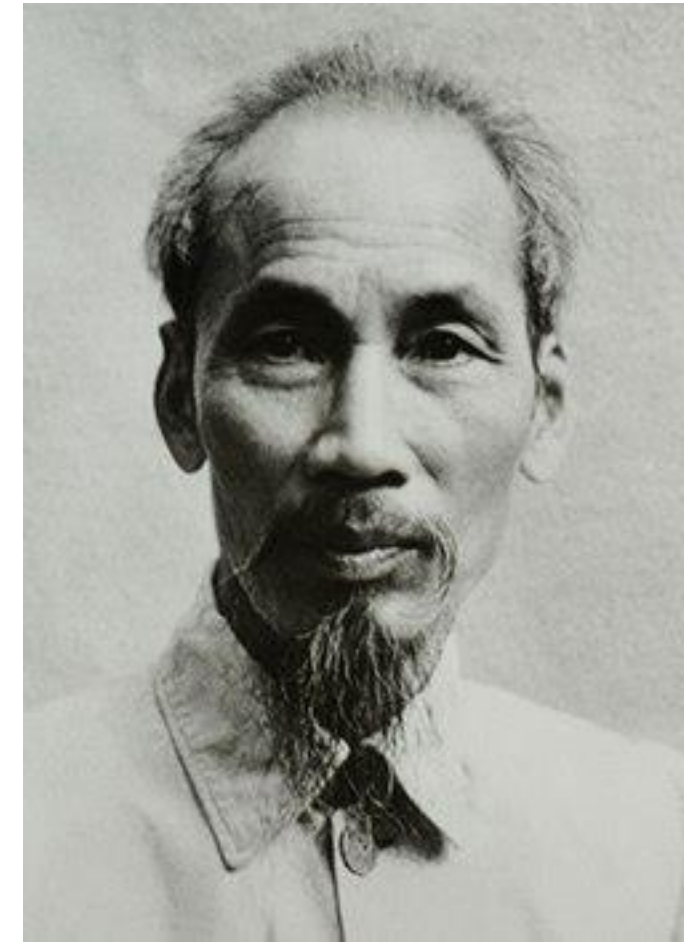
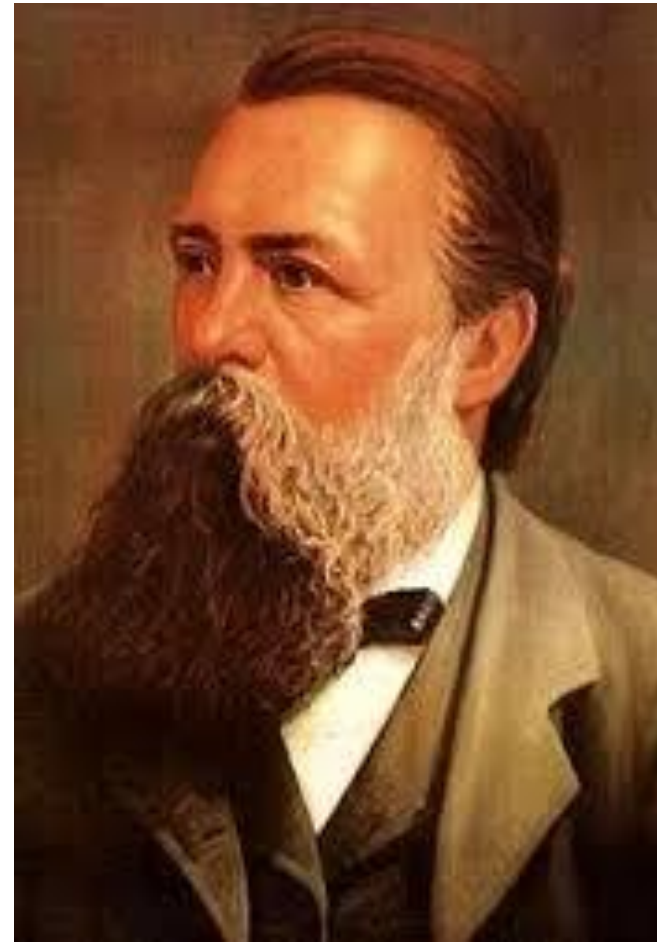
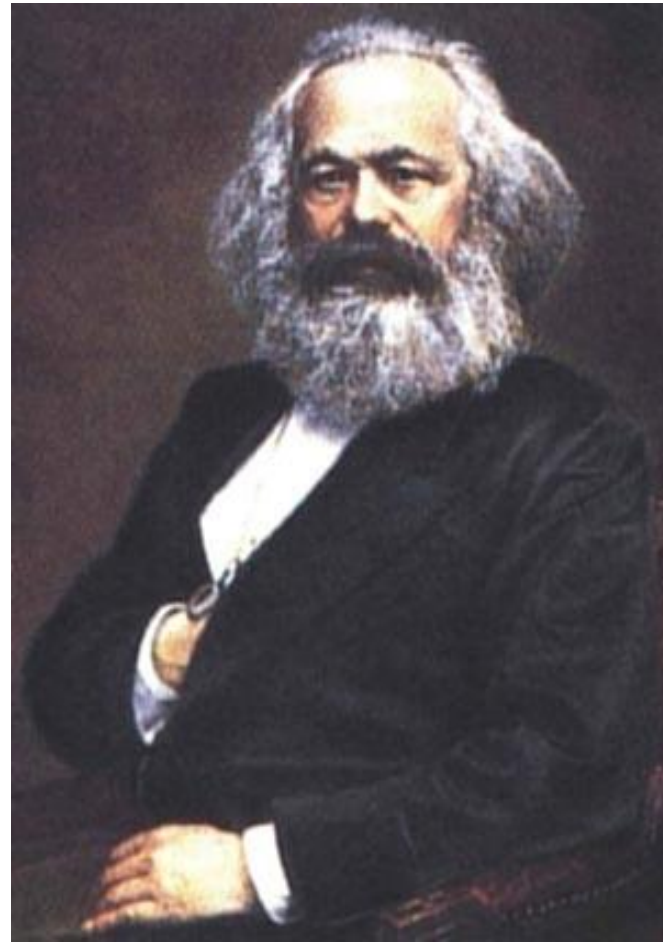


BANKING UNIVERSITY HCM CITY



MARXIST – LENINIST POLITICAL ECONOMICS

CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCHN VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VN

Bộ môn Khoa học Mác - Lênin

NỘI DUNG CHƯƠNG 5

**5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

**5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KTTT ĐỊNH
HƯỚNG XHCN Ở VIỆT NAM**

**5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở
VIỆT NAM**

5.1. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.1.1.

KHÁI NIỆM KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN

5.1.2.

TÍNH TẤT YẾU, KHÁCH QUAN CỦA KTTT ĐH XHCN

5.1.3.

ĐẶC TRƯNG KTTT ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Sự phát triển nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN

Lần ĐH Đảng	Mô hình
Trước ĐH VI	Kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp
ĐH VI (1986)	Nền kinh tế nhiều thành phần
ĐH VII (1991)	Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa
ĐH VIII (1996)	nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa
ĐH IX (2001)	Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
ĐH X (2006)	Làm rõ mục tiêu, quyền hạn, vai trò của Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân (động lực)
ĐH XI (2011)	Tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN
ĐH XII (2016)	Nhận thức mới nhất, đầy đủ nhất

Khái niệm KTTT định hướng XHCN

- ✓ Mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam;
- ✓ Vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường
- ✓ Từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- ✓ Có sự điều tiết của Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo

Nền KTTT định hướng XHCN

- ❑ Vừa mang những đặc điểm chung của KTTT hiện đại đã và đang tồn tại, phát triển ở các nước trên thế giới hiện nay, tuân theo những qui luật của KTTT
- ❑ Vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH, có những đặc điểm riêng phù hợp với điều kiện cụ thể của VN

TÍNH TẤT YẾU KHÁCH QUAN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NỀN KTĐT ĐỊNH HƯỚNG XHCN

Phù hợp với
tính quy luật
phát triển
khách quan

Tính ưu việt
của kinh tế
thị trường

Phù hợp với
nguyện vọng
của nhân
dân



Phù hợp với tính quy luật phát triển khách quan

- Quy luật:

- + KT hàng hóa → KT thị trường khi có đủ các điều kiện;
- + Lý luận về các giai đoạn đi lên CNXH của Mác và Lênin

- Thực tiễn lịch sử:

- + Không có một nền KTTT trừu tượng, chung chung
- + Mâu thuẫn tự thân không thể khắc phục của KTTT TBCN

- Đặc điểm phát triển của VN:

- + Tồn tại các điều kiện để phát triển KTTT
- + Là một nước đang phát triển, xuất phát điểm thấp



Tính ưu việt của nền KTTT trong thúc đẩy phát triển

- Phương thức phân bổ nguồn lực hiệu quả
- Động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh và có hiệu quả
- sự phát triển kinh tế thị trường không hề mâu thuẫn với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội
- sử dụng KTTT như là phương tiện, công cụ
- Cần chú ý đến những thất bại và khuyết tật của KTTT để can thiệp, điều tiết kịp thời



Phù hợp với nguyện vọng của nhân dân

- Khát vọng của toàn thể nhân dân, tránh nguy cơ tụt hậu
- Là quá trình phát triển “rút ngắn” chứ không “đốt cháy giai đoạn”
- Bước đi quan trọng để xã hội nền sản xuất, chuyển từ sản xuất nhỏ → sản xuất lớn, hiện đại, hội nhập



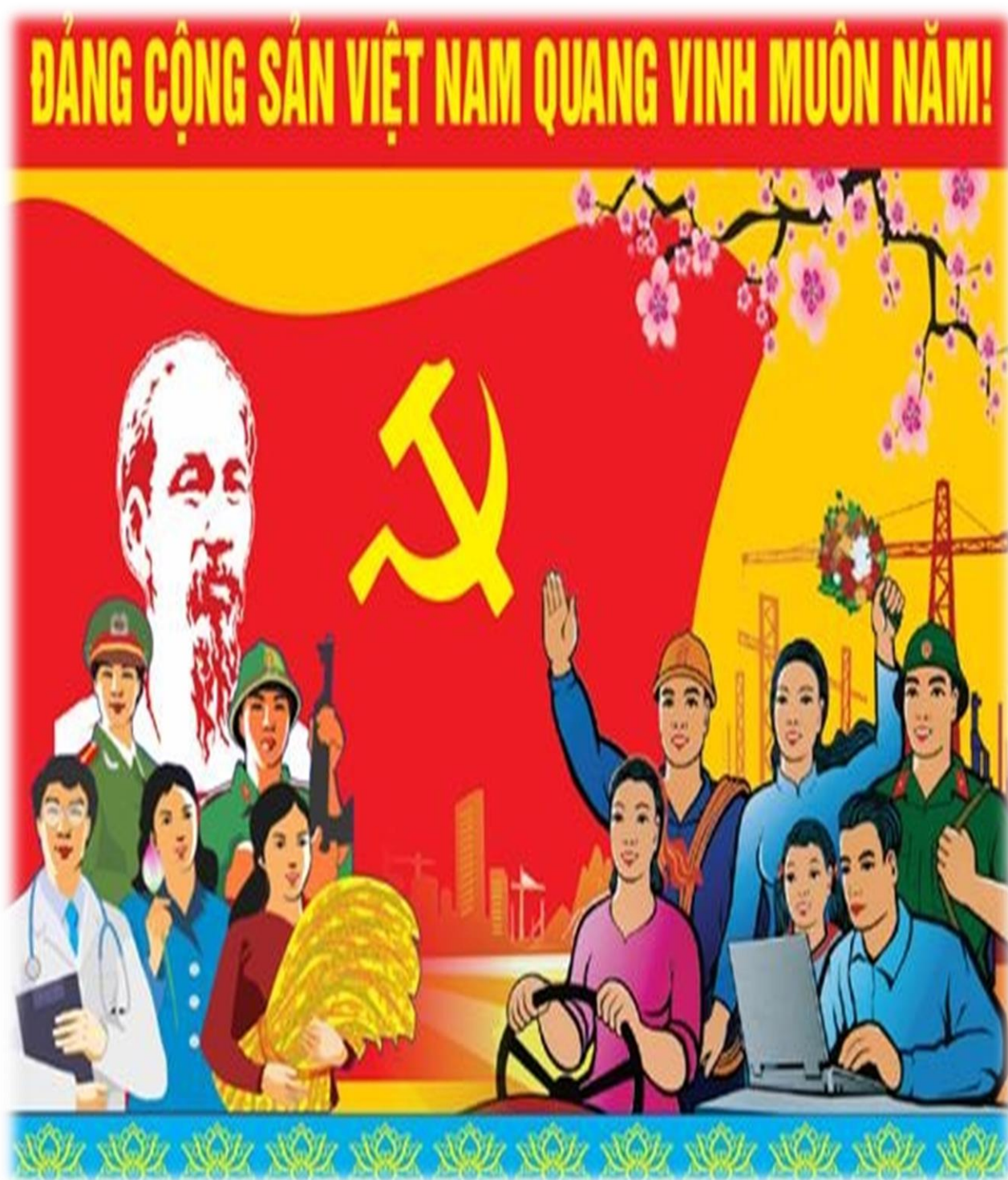
Các đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam



1. Đặc trưng về mục tiêu phát triển
2. Đặc trưng về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế
3. Đặc trưng về thị trường
4. Đặc trưng về cơ chế vận hành và quan hệ quản lý
5. Đặc trưng về quan hệ phân phối
6. Đặc trưng về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội
7. Đặc trưng về nền kinh tế mở



Đặc trưng về mục tiêu phát triển



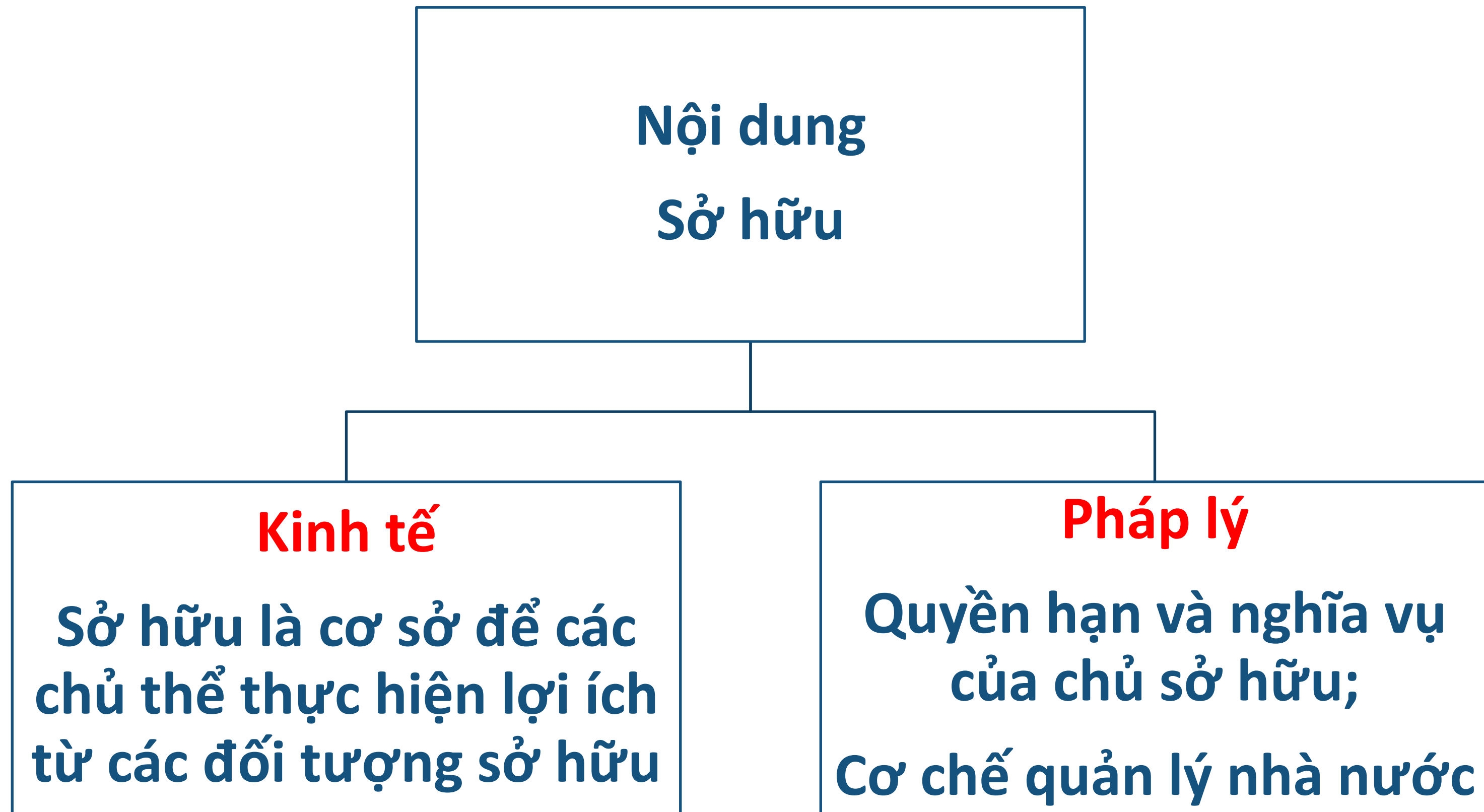
- ✓ Nhằm thúc đẩy LLSX phát triển, xây dựng CSVCKT cho CNXH; nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- ✓ Việc phát triển LLSX hiện đại gắn liền với xây dựng QHSX mới XHCN

Đặc trưng về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế



Sở hữu là mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất và tái sản xuất trên cơ sở chiếm hữu nguồn lực của quá trình sản xuất và kết quả lao động tương ứng của quá trình sản xuất hay tái sản xuất ấy trong điều kiện lịch sử nhất định

Đặc trưng về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế



Đặc trưng về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế với nhiều loại hình tổ chức SXKD khác nhau

Nét riêng:

- Những TLSX chủ yếu thuộc về chế độ công hữu
- Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo
- TPKT nhà nước cùng với TPKT tập thể (nòng cốt là HTX) trở thành nền tảng của nền KTQD
- Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng
- Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác, cạnh tranh cùng phát triển theo pháp luật.

Đặc trưng về quan hệ sở hữu và thành phần kinh tế

- Phần sở hữu nhà nước không chỉ có trong kinh tế nhà nước mà có thể được sử dụng ở nhiều thành phần kinh tế khác.
- Kinh tế nhà nước phải là đòn bẩy để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và giải quyết các vấn đề xã hội; mở đường, hướng dẫn, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; làm lực lượng vật chất để nhà nước thực hiện chức năng điều tiết, quản lý nền kinh tế.
- Các DNNN chỉ đầu tư vào những ngành kinh tế then chốt vừa chi phối được nền kinh tế vừa đảm bảo được an ninh, quốc phòng và phục vụ lợi ích công cộng...

Đặc trưng về quan hệ quản lý nền kinh tế

CƠ CHẾ “ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ



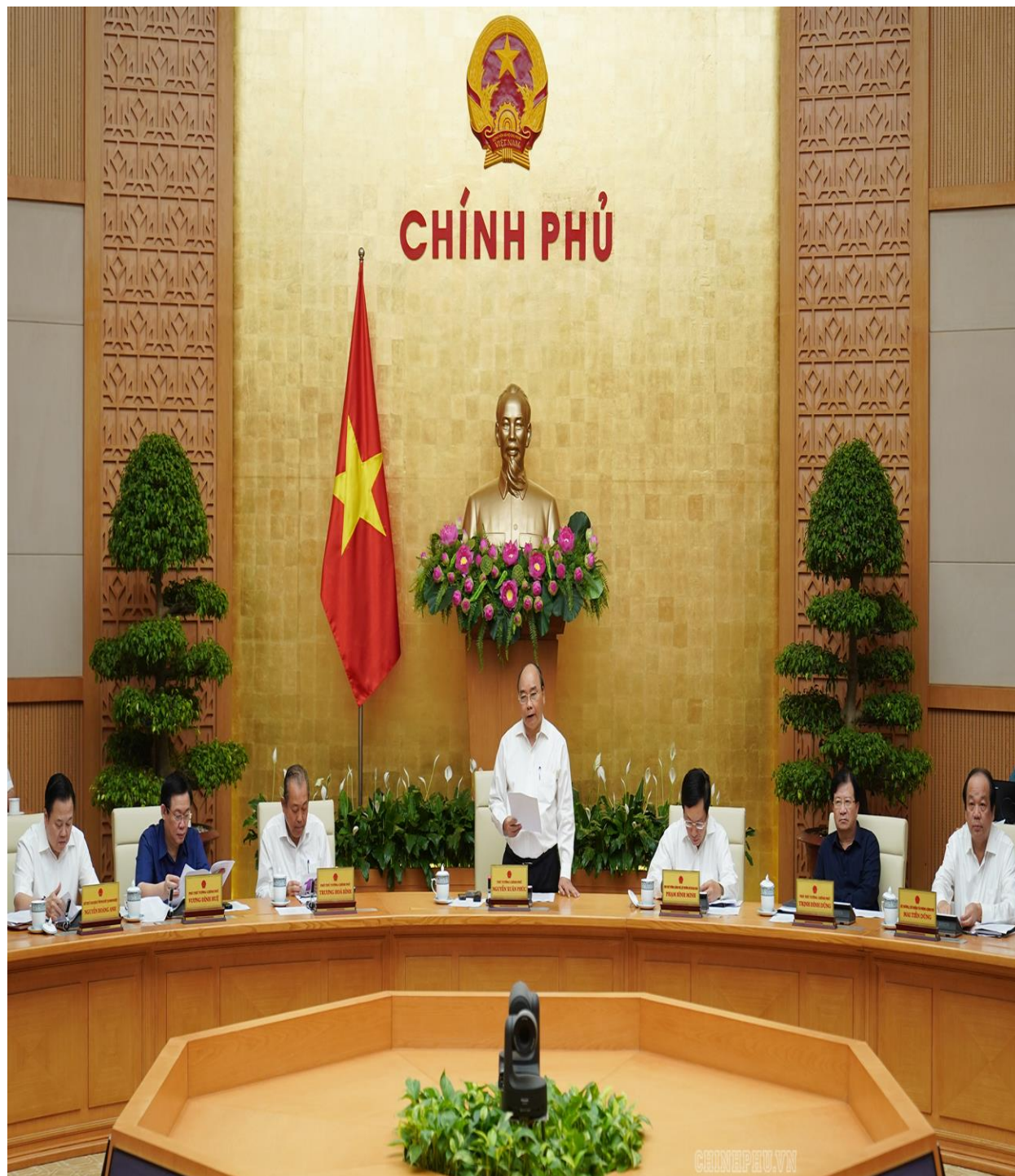
Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, sự làm chủ và giám sát của nhân dân.

Đặc trưng về quan hệ quản lý nền kinh tế



Đảng lãnh đạo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua cương lĩnh, đường lối phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương, quyết sách lớn trong từng thời kỳ phát triển của đất nước, là yếu tố quan trọng bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường.

Đặc trưng về quan hệ quản lý nền kinh tế



Nhà nước quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua pháp luật, các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch và cơ chế chính sách cùng các công cụ kinh tế trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc của thị trường, phù hợp với yêu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Đặc trưng về quan hệ quản lý nền kinh tế



- **Nhân dân** tham gia vào hoạt động của các cơ quan nhà nước.
- Nhân dân tham gia vào hoạt động của các tổ chức xã hội.
- Nhân dân lao động tham gia hoạt động tự quản ở cơ sở.
- Nhân dân lao động trực tiếp thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân trong quản lý hành chính nhà nước.

Đặc trưng về quan hệ phân phối

- Phân phối đầu vào: phân phối công bằng các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội và điều kiện phát triển của mọi chủ thể kinh tế
- Phân phối kết quả làm ra (đầu ra) chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.
- Phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế, phân phối theo phúc lợi là những hình thức phân phối phản ánh định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường.

Đặc trưng về quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội

- Gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng giai đoạn phát triển.
- Các nước tư bản giải quyết vấn đề xã hội chỉ trong khuôn khổ tính chất tư bản chủ nghĩa, nhằm duy trì sự phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa.
- Trong nền KTTT định hướng XHCN, giải quyết công bằng xã hội không chỉ là phương tiện để duy trì sự tăng trưởng ổn định, bền vững mà còn là mục tiêu phải hiện thực hóa.

Đặc trưng về quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội

- Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội không phải là cào bằng hay kiểu bình quân, cũng không dồn mọi nguồn lực cho phát triển xã hội vượt quá khả năng của nền kinh tế.
- Không chỉ dựa vào chính sách điều tiết thu nhập, an sinh xã hội và phúc lợi xã hội mà còn phải tạo ra những điều kiện, tiền đề cần thiết để bảo đảm cho mọi người dân đều có cơ hội như nhau trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

5.2. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

5.2.1.

SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN

5.2.2.

NỘI DUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

Thế chế KTTT định hướng XHCN

THẾ CHẾ

- quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội.

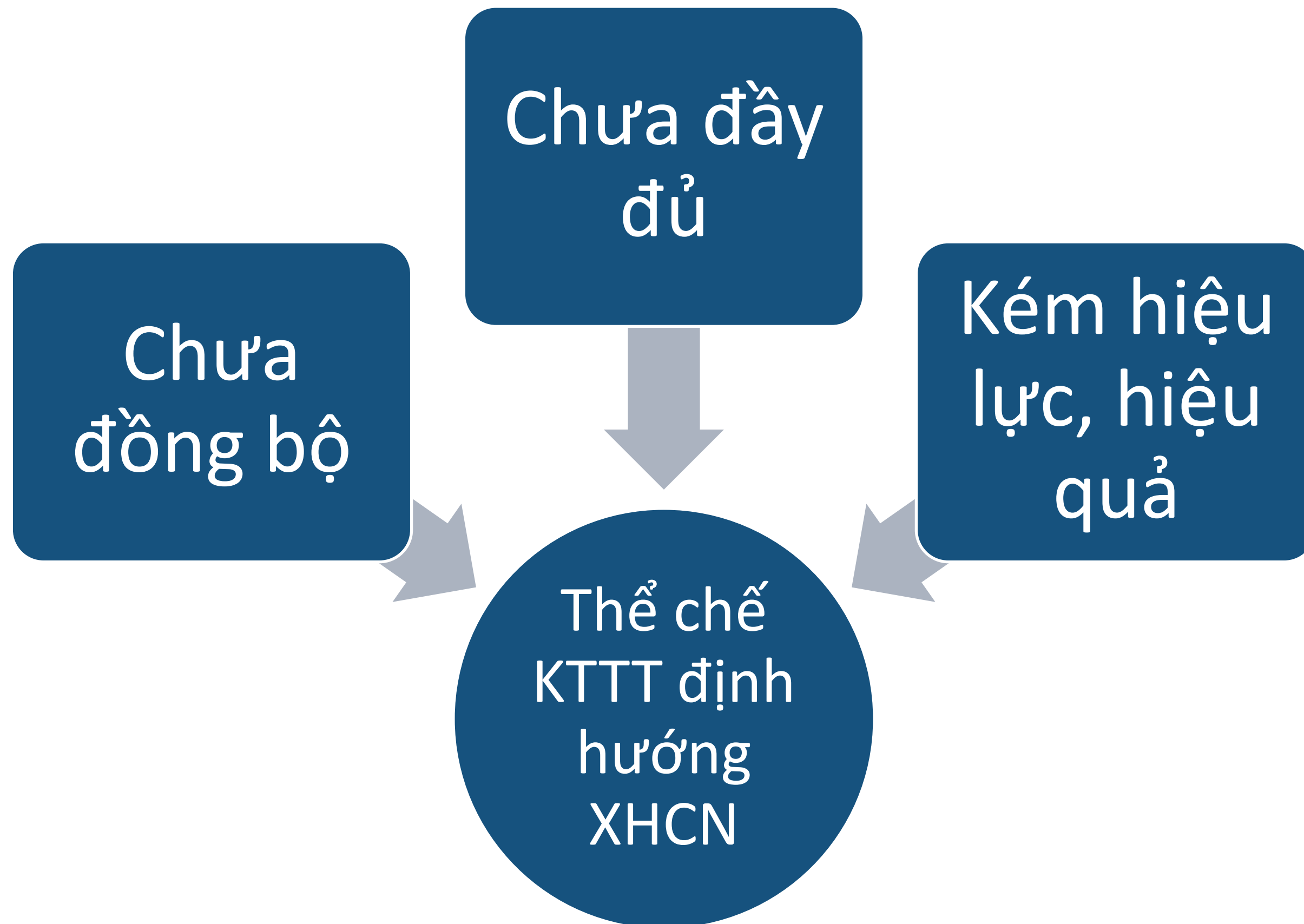
THẾ CHẾ KINH TẾ

- hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế.

THẾ CHẾ KTTT ĐỊNH HƯỚNG XHCN

- hệ thống đường lối, chủ trương chiến lược, hệ thống luật pháp, chính sách quy định xác lập cơ chế vận hành, điều chỉnh chức năng, hoạt động, mục tiêu, phương thức hoạt động, các quan hệ lợi ích của các tổ chức, các chủ thể kinh tế nhằm hướng tới xác lập đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường hiện đại theo hướng góp phần thúc đẩy dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Lý do cần hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN



Nội dung hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN

- Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế.
- Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.
- Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội và thúc đẩy hội nhập quốc tế
- Hoàn thiện thể nâng cao năng lực hệ thống chính trị



Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế

- ❖ Thể chế hóa đầy đủ quyền tài sản.
- ❖ Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai.
- ❖ Hoàn thiện pháp luật về tài nguyên thiên nhiên.
- ❖ Hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, tài sản công.
- ❖ Hoàn thiện hệ thống thể chế về SHTT.
- ❖ Hoàn thiện khung pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự.
- ❖ Hoàn thiện thể chế cho sự phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.



Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố và các loại thị trường

- ❖ Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường → Các yếu tố thị trường như hàng hóa, giá cả, cạnh tranh, cung cầu ... cần phải được vận hành theo nguyên tắc thể chế kinh tế thị trường
- ❖ Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các loại thị trường → Các loại thị trường cơ bản như thị trường hàng hóa, thị trường vốn, thị trường công nghệ, thị trường hàng hóa sức lao động... cần vận hành thông suốt, phát huy tác động tích cực, cộng hưởng



Hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội

Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ để có thể kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia vào hưởng thụ công bằng thành quả của quá trình phát triển.



Hoàn thiện thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế

- ❖ Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh hệ thống pháp luật và các thể chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam.
- ❖ Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để bị lệ thuộc vào một số ít thị trường.
- ❖ Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiềm lực của các doanh nghiệp trong nước.
- ❖ Bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển của đất nước.



Hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực hệ thống chính trị

- ❖ Xây dựng hệ thống thể chế đồng bộ để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của nhà nước, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân
- ❖ Phải phát huy được sức mạnh về trí tuệ, nguồn lực và sự đồng thuận của toàn dân tộc.



5.3. CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM

5.3.1.

LỢI ÍCH KINH TẾ VÀ QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ

5.3.2.

NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM HÀI HÒA CÁC QH LỢI ÍCH

Lợi ích kinh tế

KHÁI NIỆM

- ❖ Lợi ích là sự thỏa mãn nhu cầu của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó.
- ❖ Lợi ích kinh tế là lợi ích vật chất, lợi ích thu được khi thực hiện các hoạt động kinh tế của con người.

Lợi ích kinh tế

BẢN CHẤT

- Lợi ích KT là hình thức biểu hiện của QHSX, phản ánh mục đích và động cơ khách quan của các chủ thể khi tham gia vào các hoạt động kinh tế-xã hội nhằm thực hiện nhu cầu KT nhất định
- Là lợi ích vật chất do QHSX quyết định, có tính lịch sử
- Thể hiện trong cả 4 khâu của quá trình TSX xã hội: SX – P² – TĐ – TD

Lợi ích kinh tế

BIỂU HIỆN



- ❖ Gắn với các chủ thể kinh tế khác nhau là những lợi ích tương ứng: lợi ích của chủ doanh nghiệp trước hết là lợi nhuận, lợi ích của người lao động trước hết là tiền công.
- ❖ Mỗi chủ thể tham gia vào quá trình phân phối giá trị thặng dư với vai trò của mình mà có được những lợi ích tương ứng

Lợi ích kinh tế

VAI TRÒ

❖ **Lợi ích kinh tế là động lực trực tiếp của các chủ thể và hoạt động kinh tế - xã hội**

- mức thu nhập càng cao, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất càng tốt
- lợi ích này phải đảm bảo trong sự liên hệ với các chủ thể khác trong xã hội
- theo đuổi lợi ích kinh tế chính đáng của mình, các chủ thể kinh tế đã đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế.

Lợi ích kinh tế

VAI TRÒ

❖ **Lợi ích kinh tế là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác**

- Phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất còn phụ thuộc địa vị của con người trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội
→ đấu tranh GIAI CẤP giành quyền làm chủ TLSX
- Lợi ích kinh tế được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện lợi ích chính trị, lợi ích xã hội, lợi ích văn hóa của các chủ thể xã hội.
- Lợi ích kinh tế mang tính khách quan và là động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế - xã hội.

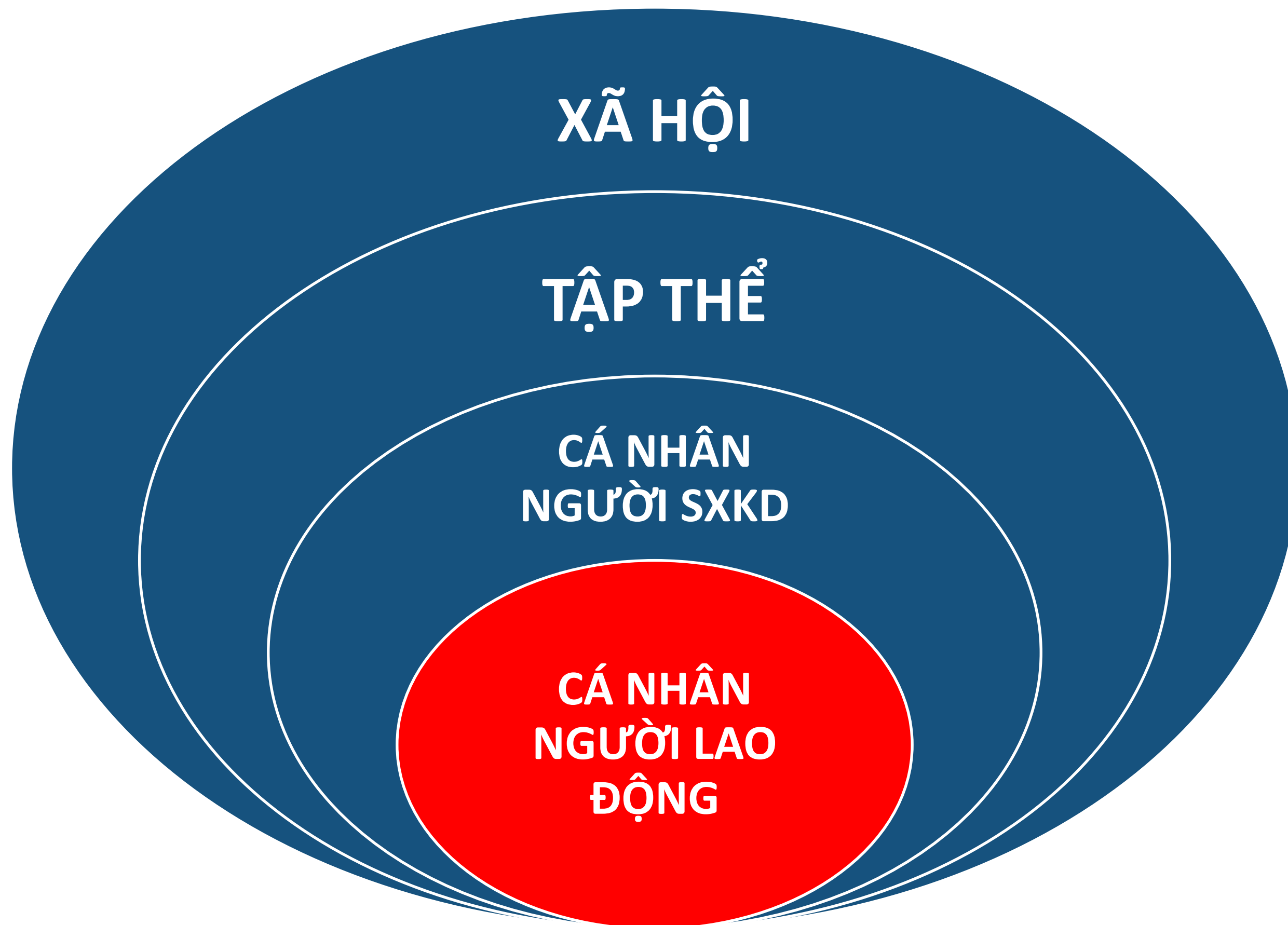
Quan hệ lợi ích kinh tế

KHÁI NIỆM

Quan hệ lợi ích kinh tế là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế trong mối liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của một giai đoạn phát triển xã hội nhất định.

Quan hệ lợi ích kinh tế

CƠ CẤU



Quan hệ lợi ích kinh tế

CƠ CẤU

Lợi ích xã hội giữ vai trò chủ đạo vì: nó quyết định mục đích, phương hướng phát triển của nền SXXH

Lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp, mạnh mẽ nhất, bởi vì:

- là lợi ích thiết thực nhất, gắn liền với từng cá nhân người SXKD, cá nhân người LĐ
- là cơ sở để thực hiện lợi ích tập thể và lợi ích xã hội

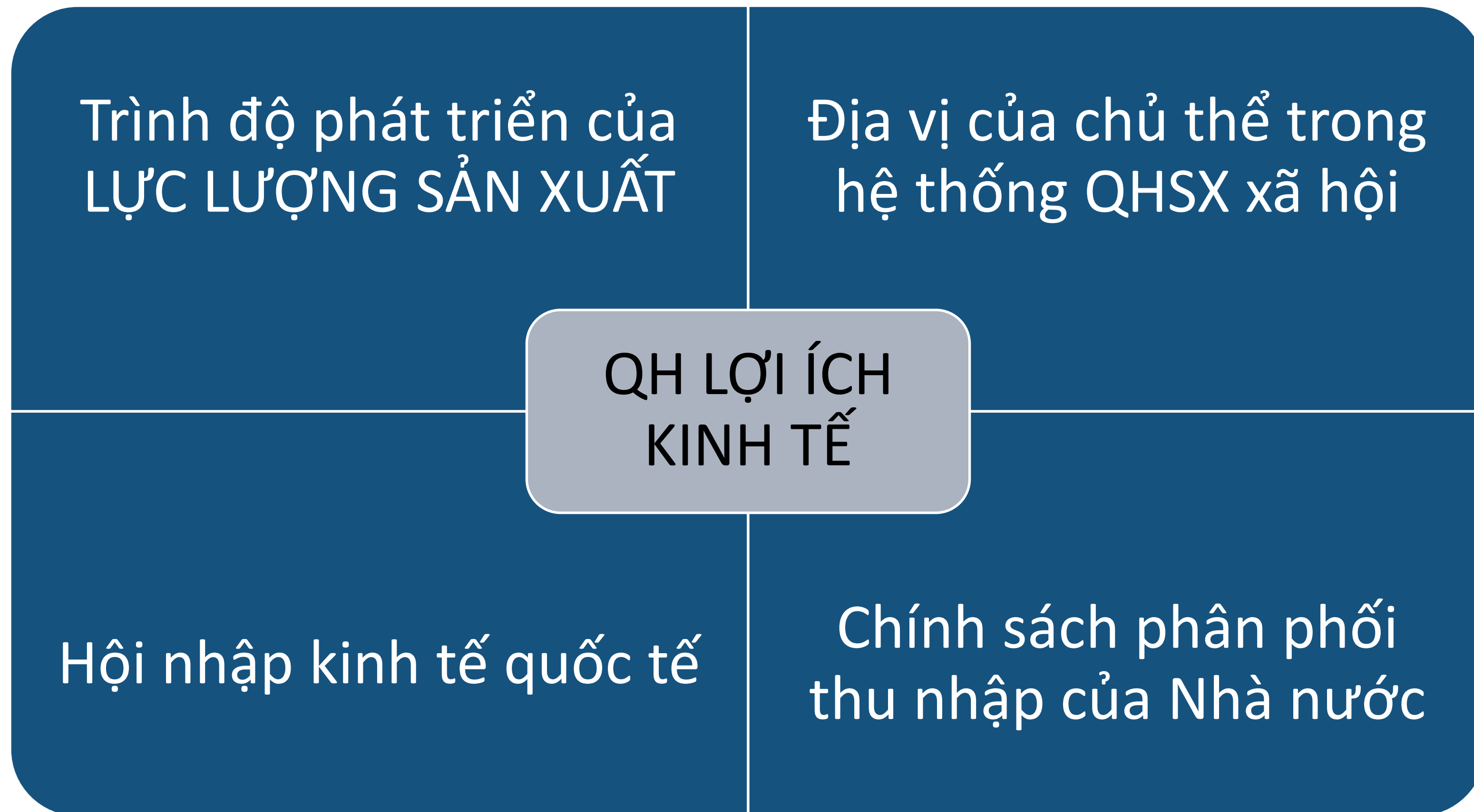
Sự thống nhất của quan hệ lợi ích kinh tế

- ❑ Một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện.
- ❑ Mục tiêu của các chủ thể chỉ được thực hiện trong mối quan hệ và phù hợp với mục tiêu của các chủ thể khác. Khi các chủ thể kinh tế hành động vì mục tiêu chung hoặc các mục tiêu thống nhất với nhau thì các lợi ích kinh tế của các chủ thể đó thống nhất với nhau.

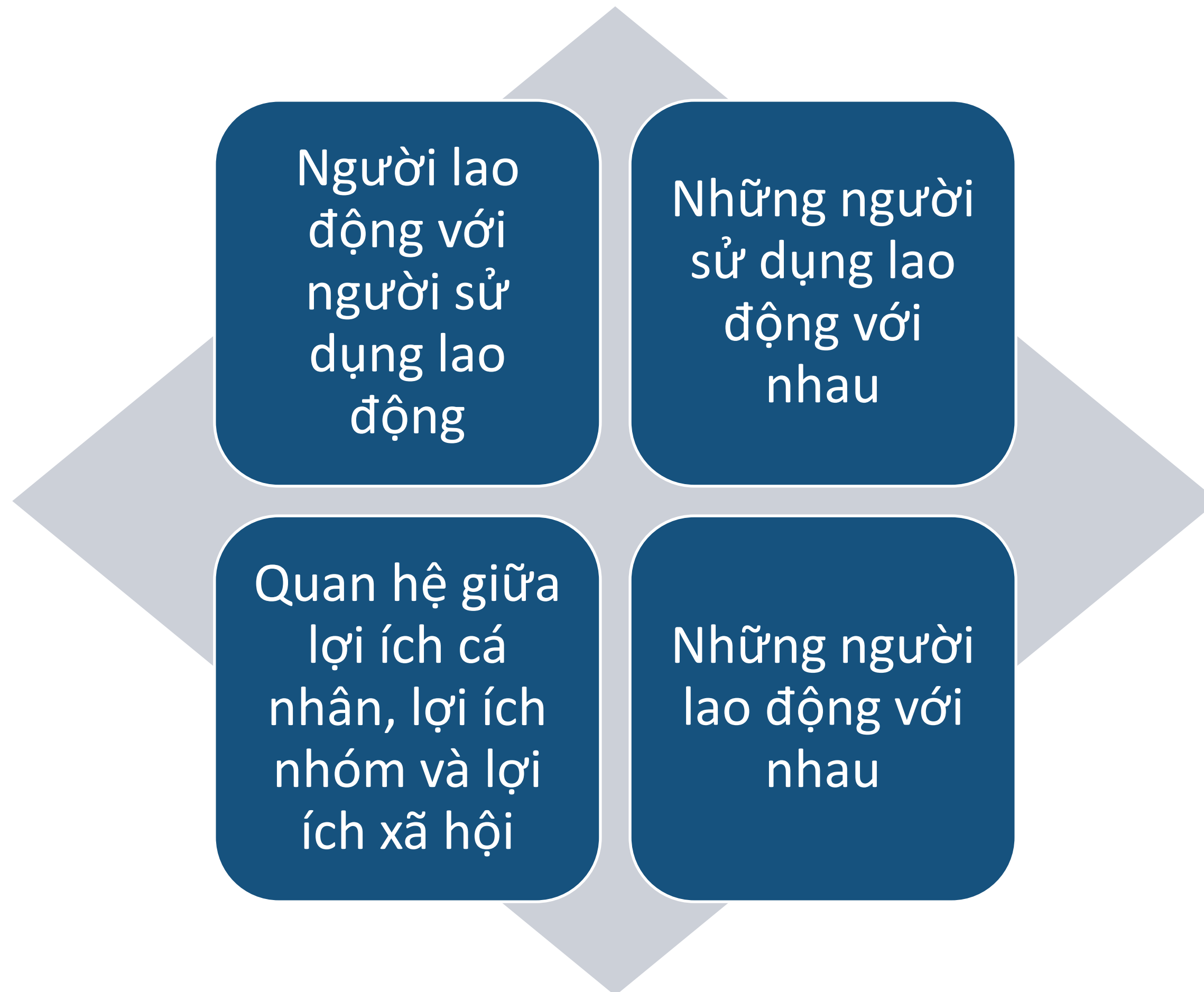
Sự mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

- ❑ Các quan hệ lợi ích kinh tế mâu thuẫn với nhau vì các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành mâu thuẫn.
- ❑ Lợi ích của những chủ thể kinh tế có quan hệ trực tiếp trong việc phân phối kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng có thể mâu thuẫn với nhau vì tại một thời điểm kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh là xác định.
- ❑ Mâu thuẫn về lợi ích kinh tế là cội nguồn của các xung đột xã hội. Do vậy, Nhà nước cần điều hoà mâu thuẫn.

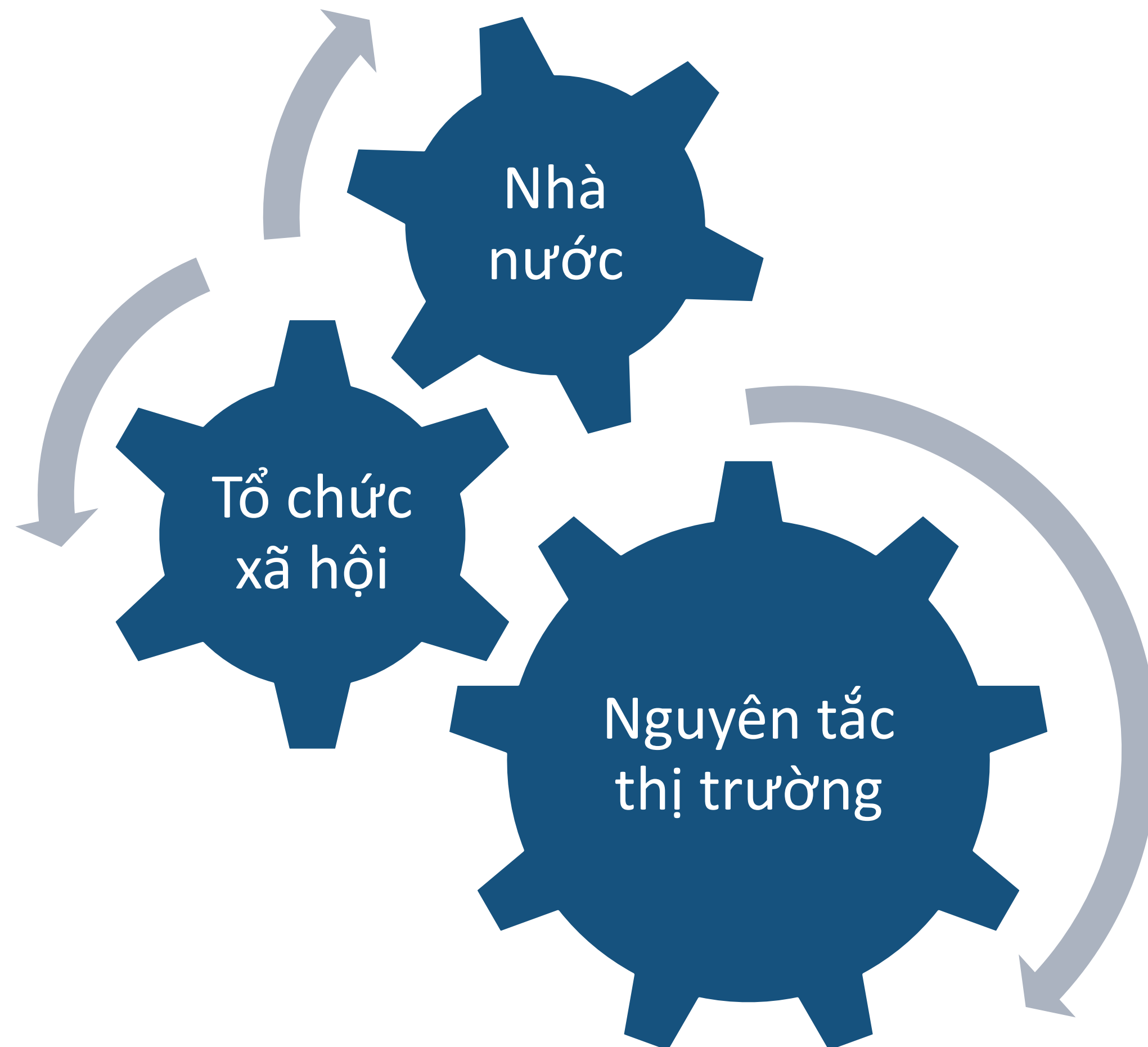
Các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế



Một số quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường



Phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong các quan hệ lợi ích chủ yếu



Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích

- ❑ Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế
- ❑ Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội
- ❑ Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội
- ❑ Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế

- Giữ vững ổn định về chính trị
- Xây dựng được môi trường pháp luật thông thoáng, bảo vệ được lợi ích chính đáng của các chủ thể kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt là lợi ích của đất nước; tuân thủ các chuẩn mực và thông lệ quốc tế
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế
- Tạo lập môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường

Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội

- Chính sách phân phối thu nhập nhằm bảo đảm hài hòa các lợi ích kinh tế
- Phải thừa nhận sự chênh lệch về mức thu nhập giữa các tập thể, các cá nhân là khách quan; nhưng mặt khác phải ngăn chặn sự chênh lệch thu nhập quá đáng → Phân phối không chỉ phụ thuộc vào quan hệ sở hữu, mà còn phụ thuộc vào sản xuất
- Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ để nâng cao thu nhập cho các chủ thể kinh tế

Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện và cơ hội tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản
- Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích người dân làm giàu hợp pháp, tạo điều kiện và giúp đỡ họ bằng mọi biện pháp
- Khuyến khích các công tác từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa
- Xây dựng Nhà nước hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, minh bạch nhằm kiểm soát các hiện tượng như hàng giả, hàng nhái, gian lận, tham nhũng

Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

- Các cơ quan chức năng của nhà nước cần phải thường xuyên quan tâm phát hiện mâu thuẫn và chuẩn bị chu đáo các giải pháp đối phó.
- Nguyên tắc giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là phải có sự tham gia của các bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết.